

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Dư Keo, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G.

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Dư Keo, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị Lê Thị H và anh Bùi Văn D có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Ko, huyện Chư Sê, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau dẫn đến luôn cãi vã xung đột, hiện tại cả hai đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Tại buổi hoà giải, anh Duẩn và chị Hoa không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về nuôi con chung:

Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Bùi Lê Thị Lan Anh, sinh ngày 25/5/2005 và Bùi Lê Gia Huy, sinh ngày 11/7/2016. Hiện nay cháu Anh đã trưởng thành và sống tự lập được. Do đó, theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cả hai đã thỏa thuận và thống nhất giao con chung là: Bùi Lê Gia Huy, sinh ngày 11/7/2016 cho vợ là chị Lê Thị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Về tài sản chung và nợ chung: anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về lệ phí: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0006159** ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cả hai đã thỏa thuận và thống nhất giao con chung là: Bùi Lê Gia Huy, sinh ngày 11/7/2016 cho vợ là chị Lê Thị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Văn D và chị Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006159 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn D đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C (02 bản);
- Chi cục THADS huyện C (01 bản);
- UBND xã Ia Ko, huyện Chư Sê, tỉnh G (01 bản);
- Những người yêu cầu (02 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh